

Số: /TTr-UBND

Đồng Nai, ngày tháng năm 2026

DỰ THẢO

TỜ TRÌNH

**Dự thảo Nghị quyết quy định chính sách hỗ trợ hoạt động cho
Tổ công nghệ số cộng đồng trên địa bàn thành phố Đồng Nai giai
đoạn 2026 - 2030**

Kính gửi: Thường trực Hội đồng nhân dân thành phố

Thực hiện quy định của Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật số 64/2025/QH15 (được sửa đổi, bổ sung bởi Luật số 87/2025/QH15); Ủy ban nhân dân thành phố (sau đây viết tắt là UBND thành phố) kính trình Thường trực Hội đồng nhân dân thành phố (sau đây viết tắt là HĐND thành phố) ban hành Nghị quyết quy định chính sách hỗ trợ hoạt động cho Tổ công nghệ số cộng đồng trên địa bàn thành phố Đồng Nai giai đoạn 2026 - 2030, cụ thể như sau:

I. SỰ CẦN THIẾT BAN HÀNH NGHỊ QUYẾT

1. Cơ sở pháp lý

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương số 72/2025/QH15;

Căn cứ Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật số 64/2025/QH15 được sửa đổi, bổ sung bởi Luật số 87/2025/QH15;

Căn cứ Luật Ngân sách nhà nước số 89/2025/QH15;

Căn cứ Luật Khoa học, Công nghệ và Đổi mới sáng tạo số 93/2025/QH15;

Căn cứ Luật Chuyển đổi số số 148/2025/QH15;

Căn cứ Nghị quyết số 57-NQ/TW ngày 22/12/2024 của Bộ Chính trị về đột phá phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số quốc gia;

Căn cứ Nghị định số 78/2025/NĐ-CP ngày 01 tháng 4 năm 2025 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp để tổ chức, hướng dẫn thi hành Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật được sửa đổi, bổ sung bởi Nghị định số 187/2025/NĐ-CP;

Căn cứ Nghị định số 262/2025/NĐ-CP ngày 14 tháng 10 năm 2025 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Khoa học, Công nghệ và Đổi mới sáng tạo về thông tin, thống kê, đánh giá, chuyển đổi số và các vấn đề chung;

Căn cứ Nghị định số 265/2025/NĐ-CP ngày 14 tháng 10 năm 2025 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Khoa học, Công

nghe và Đổi mới sáng tạo về tài chính và đầu tư trong khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo;

Căn cứ Thông tư số 26/2025/TT-BTP ngày 12 tháng 12 năm 2025 của Bộ trưởng Bộ Tư pháp hướng dẫn xây dựng, ban hành văn bản quy phạm pháp luật.

Căn cứ Nghị định số 224/2026/NĐ-CP ngày 24 tháng 6 năm 2026 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Chuyển đổi số;

Căn cứ Thông tư số 39/2026/TT-BKHCN ngày 01 tháng 7 năm 2026 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ quy định lập và quản lý chi phí trong hoạt động đầu tư, mua sắm, thuê dịch vụ cho chuyển đổi số sử dụng ngân sách nhà nước;

Căn cứ Văn bản số 3497/CĐSQG-CNCPS ngày 15 tháng 12 năm 2025 của Cục Chuyển đổi số quốc gia (Bộ Khoa học và Công nghệ) về việc thúc đẩy, phát huy hiệu quả của các Tổ công nghệ số cộng đồng trong hỗ trợ người dân;

Căn cứ Kế hoạch số 130/KH-UBND ngày 13 tháng 3 năm 2026 của UBND thành phố về hoạt động của các Tổ Công nghệ số cộng đồng trên địa bàn Đồng Nai năm 2026;

Căn cứ Kế hoạch số 216/KH-UBND ngày 28 tháng 4 năm 2026 của UBND thành phố Triển khai thực hiện Phong trào “Bình dân học vụ số” trên địa bàn tỉnh Đồng Nai năm 2026.

2. Cơ sở thực tiễn

a) Thực trạng hoạt động của Tổ công nghệ số cộng đồng trên địa bàn thành phố:

Thực hiện chủ trương tinh gọn bộ máy hệ thống chính trị, thành phố Đồng Nai đang vận hành theo mô hình chính quyền địa phương 2 cấp. Trong cấu trúc hành chính mới này, mọi khối lượng công việc từ tiếp nhận, giải quyết thủ tục hành chính, số hóa dữ liệu đến công tác tuyên truyền, hướng dẫn người dân sử dụng dịch vụ công trực tuyến và thúc đẩy phong trào "Bình dân học vụ số" dồn trực tiếp xuống địa bàn cơ sở.

Theo phương án sắp xếp thôn, ấp, khu phố năm 2026 trên địa bàn thành phố Đồng Nai, toàn thành phố được kiện toàn với khoảng **595 Tổ công nghệ số cộng đồng** cùng **9.000 thành viên** trực tiếp tham gia hoạt động nòng cốt theo phương châm *"đi từng ngõ, gõ từng nhà, hướng dẫn từng người"*. Lực lượng này đóng vai trò là "cánh tay nối dài" của chính quyền trong việc phổ cập kỹ năng số, đưa công nghệ số đến gần hơn với người dân và giảm tải áp lực hành chính cho cơ quan nhà nước.

Tuy nhiên, các thành viên Tổ công nghệ số cộng đồng hiện đang hoạt động chủ yếu trên tinh thần tự nguyện, nhiệt tình, trách nhiệm nhưng chưa có định mức chi

chung thống nhất từ ngân sách Trung ương. Việc thiếu vắng nguồn kinh phí hỗ trợ cơ bản cho các hoạt động thiết yếu như cước viễn thông di động (4G/5G) để tra cứu, hướng dẫn trực tuyến hay chi phí đi lại thực tế đã dẫn đến những khó khăn lớn: không có kinh phí duy trì sinh hoạt định kỳ, giảm dần động lực hoạt động và gặp nhiều trở ngại trong việc thu hút nhân lực trẻ, có trình độ tham gia lâu dài.

b) Chế độ, mức hỗ trợ tham khảo từ các tỉnh, thành phố khác

Việc ban hành chính sách hỗ trợ kinh phí hoạt động cho lực lượng Tổ công nghệ số cộng đồng đang là xu thế chung và cấp thiết của nhiều địa phương trên cả nước nhằm thể chế hóa điểm m khoản 7 Điều 3 của Thông tư số 39/2026/TT-BKHCN. Qua nghiên cứu kinh nghiệm thực tiễn từ một số tỉnh, thành phố tiêu biểu:

- **Thành phố Cần Thơ** (Nghị quyết số 20/2026/NQ-HĐND ngày 30 tháng 6 năm 2026): Quy định mức hỗ trợ khoán hoạt động cho Tổ Công nghệ số cộng đồng là **1.500.000 đồng/Tổ/tháng**, đảm bảo nguồn lực chi trả tiền xăng xe, cước điện thoại và dữ liệu di động để thực hiện nhiệm vụ lưu động tại cơ sở.

- **Thành phố Hà Nội** (Nghị quyết số 92/2026/NQ-HĐND ngày 15 tháng 7 năm 2026): Quy định mức hỗ trợ kinh phí hoạt động theo phương thức khoán cho Tổ Chuyển đổi số cộng đồng là **2.000.000 đồng/Tổ/tháng**, kết hợp cơ chế hỗ trợ trang thiết bị và đào tạo nâng cao năng lực định kỳ ít nhất 02 lần/năm.

- **Tỉnh Đồng Tháp** (Nghị quyết số 13/2026/NQ-HĐND ngày 09 tháng 7 năm 2026): Quy định mức hỗ trợ khoán chi phục vụ hoạt động cho Tổ công nghệ số cộng đồng tại ấp, khu phố là **1.000.000 đồng/Tổ/tháng**.

- **Tỉnh Gia Lai** (Nghị quyết số 12/2026/NQ-HĐND ngày 24 tháng 4 năm 2026): Quy định mức hỗ trợ hoạt động Tổ công nghệ số cộng đồng để thực hiện các nhiệm vụ chuyển đổi số tại các cơ quan trong hệ thống chính trị ở cơ sở và các thôn, làng, tổ dân phố là **12.000.000 đồng/Tổ/tháng**.

Qua tham khảo các mô hình trên, có thể thấy mức hỗ trợ rất linh hoạt tùy thuộc vào khả năng cân đối ngân sách, quy mô địa bàn và đặc thù đơn vị hành chính của từng địa phương. Mức hỗ trợ dao động phổ biến từ 1 triệu đến 2 triệu đồng/Tổ/tháng ở hầu hết các tỉnh, thành phố; riêng một số địa phương như Gia Lai áp dụng mức rất cao (12 triệu đồng/Tổ/tháng) do bao hàm cả nhiệm vụ chỉ cho hệ thống chính trị cơ sở với quy mô dân cư và bản làng đặc thù, dẫn đến sự chênh lệch lớn, không phù hợp để áp dụng cho một đô thị trực thuộc Trung ương như Đồng Nai. Đối với các đô thị lớn trực thuộc Trung ương như Hà Nội hay thành phố Đồng Nai, định mức khoán chi hằng tháng ở mức **2.000.000 đồng/Tổ/tháng** là giải pháp thiết thực, hợp lý và cân đối nhất để bảo đảm nguồn lực chi trả cước viễn thông, xăng xe, duy trì sức sống và hiệu quả thực chất của mô hình chuyển đổi số cơ sở.

c) Đề xuất chế độ hỗ trợ Tổ công nghệ số cộng đồng thành phố Đồng Nai

Căn cứ vào đặc thù mô hình chính quyền 2 cấp, quy mô sắp xếp thôn, ấp, khu phố năm 2026 (dự kiến khoảng 595 Tổ với 9.000 thành viên), đồng thời đối chiếu với khả năng cân đối ngân sách địa phương và mức hỗ trợ tham khảo từ các tỉnh, thành phố lớn, UBND thành phố Đồng Nai đề xuất mức hỗ trợ cụ thể:

Mức hỗ trợ: Khoản kinh phí hoạt động là 2.000.000 đồng/Tổ/tháng (Hai triệu đồng trên một tháng).

Nội dung chi: Hỗ trợ chi phí phục vụ thông tin liên lạc di động (4G/5G), cước viễn thông, phương tiện di chuyển (xăng xe) khi đi cơ sở, tham gia đào tạo, tập huấn kỹ năng số và thực hiện các nhiệm vụ tuyên truyền, hướng dẫn người dân sử dụng dịch vụ công trực tuyến.

Tính toán kinh phí thực hiện chi tiết:

- Kinh phí hỗ trợ cho 01 Tổ trong 01 tháng: **2.000.000 đồng**.

- Kinh phí hỗ trợ cho 595 Tổ trong 01 tháng: $595 \text{ Tổ} \times 2.000.000 \text{ đồng} = \mathbf{1.190.000.000}$ đồng (Một tỷ, một trăm chín mươi triệu đồng/tháng).

- Kinh phí hỗ trợ cho toàn bộ 595 Tổ trong 01 năm (12 tháng): $1.190.000.000 \text{ đồng} \times 12 = \mathbf{14.280.000.000}$ đồng (Mười bốn tỷ, hai trăm tám mươi triệu đồng/năm).

- Tổng kinh phí thực hiện cho cả giai đoạn 5 năm (2026 - 2030): $14.280.000.000 \text{ đồng} \times 5 = \mathbf{71.400.000.000}$ đồng (Bảy mươi một tỷ, bốn trăm triệu đồng).

Quy đổi bình quân theo đầu người: Với quy mô trung bình khoảng 15 thành viên/Tổ (tổng số khoảng 9.000 thành viên/595 Tổ), mức hỗ trợ bình quân cho mỗi thành viên nhận được là khoảng **133.333 đồng/người/tháng**.

Mức hỗ trợ 2.000.000 đồng/Tổ/tháng là hoàn toàn hợp lý, tương đương mức đang áp dụng tại các đô thị lớn như Thủ đô Hà Nội, tương thích với tỷ trọng chi ngân sách cho chuyển đổi số của thành phố. Khoản kinh phí này giải quyết trọn vẹn bài toán về chi phí vật chất tối thiểu cho lực lượng tình nguyện viên nòng cốt ("*đi từng ngõ, gõ từng nhà*"), tạo động lực tinh thần và vật chất bền vững. Ngoài ra, dự thảo Nghị quyết cũng trao quyền chủ động cho Hội đồng nhân dân cấp xã quyết định mức hỗ trợ bổ sung (*tổng mức hỗ trợ bổ sung không quá 2 lần mức hỗ trợ cơ bản*) tùy theo nguồn lực dư dả của từng địa phương.

II. MỤC ĐÍCH, QUAN ĐIỂM XÂY DỰNG NGHỊ QUYẾT

1. Mục đích

Tạo lập cơ sở pháp lý đồng bộ, vững chắc để Hội đồng nhân dân thành phố quyết định chính sách, bố trí dự toán và phân bổ ngân sách hằng năm, qua đó cụ thể

hóa các nhiệm vụ chi thường xuyên cho chuyển đổi số cơ sở theo định hướng tại điểm 1 khoản 7 Điều 34 và Điều 35 của Nghị định số 224/2026/NĐ-CP, kết hợp với điểm m khoản 7 Điều 3 của Thông tư số 39/2026/TT-BKHCN.

Bảo đảm nguồn lực vật chất ổn định cho khoảng 595 Tổ công nghệ số cộng đồng duy trì hiệu quả công tác tuyên truyền, hướng dẫn người dân tiếp cận dịch vụ công trực tuyến và thúc đẩy phong trào "Bình dân học vụ số", góp phần nâng cao chỉ số chuyển đổi số (DTI) của thành phố.

2. Quan điểm xây dựng

Bảo đảm tính hợp hiến, hợp pháp và thống nhất: Tuân thủ tuyệt đối thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật và các luật chuyên ngành về ngân sách, khoa học công nghệ, chuyển đổi số.

Bảo đảm tính thực tiễn và phân cấp triệt để: Bám sát mô hình hành chính 2 cấp, phân cấp nguồn lực và trách nhiệm quản lý trực tiếp cho chính quyền cấp xã, đảm bảo quản lý tài chính công khai, minh bạch, tiết kiệm và hiệu quả.

Bảo đảm tính khả thi và cân đối ngân sách: Mức hỗ trợ được tính toán dựa trên khả năng cân đối thực tế của ngân sách thành phố, gắn liền với phương án sắp xếp thôn, ấp, khu phố năm 2026, tạo động lực tinh thần và vật chất bền vững cho các tình nguyện viên tham gia chuyển đổi số cộng đồng.

III. QUÁ TRÌNH XÂY DỰNG DỰ THẢO NGHỊ QUYẾT

Quá trình xây dựng dự thảo Nghị quyết được thực hiện nghiêm túc, đúng trình tự, thủ tục quy định tại Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật và Nghị định số 78/2025/NĐ-CP (được sửa đổi, bổ sung bởi Nghị định số 187/2025/NĐ-CP):

1. Ủy ban nhân dân thành phố đã có Tờ trình số 142/TTr-UBND ngày 21 tháng 8 năm 2006 đăng ký xây dựng Nghị quyết quy định chính sách hỗ trợ hoạt động cho Tổ công nghệ số cộng đồng trên địa bàn thành phố Đồng Nai giai đoạn 2026 - 2030.

2. Thường trực Hội đồng nhân dân thành phố thống nhất đăng ký xây dựng dự thảo Nghị quyết quy định chính sách hỗ trợ hoạt động cho Tổ công nghệ số cộng đồng trên địa bàn thành phố Đồng Nai giai đoạn 2026 - 2030 tại Công văn số 353/HĐND-VP ngày 24 tháng 8 năm 2026.

3. Ủy ban nhân dân thành phố giao cho Sở Khoa học và Công nghệ chủ trì, phối hợp với Sở, ban, ngành có liên quan xây dựng dự thảo Nghị quyết và tổ chức lấy ý kiến các cơ quan, tổ chức có liên quan, đối tượng chịu sự tác động của Nghị quyết tại Công văn số 8282/UBND-KGVX ngày 26 tháng 8 năm 2026.

4. Sở Khoa học và Công nghệ ban hành Quyết định thành lập Tổ soạn thảo tại Quyết định số 213/QĐ-SKHHCN ngày 27 tháng 8 năm 2026.

5. Tổ chức soạn thảo, đăng tải lấy ý kiến rộng rãi trên Cổng thông tin điện tử của thành phố trong thời gian ít nhất 10 ngày; lấy ý kiến bằng văn bản của các sở, ban, ngành và đối tượng chịu sự tác động.

4. Phối hợp với Ủy ban MTTQ Việt Nam Thành phố thực hiện công tác phản biện xã hội.

5. Hoàn thiện hồ sơ gửi Sở Tư pháp thẩm định; tiếp thu, giải trình ý kiến thẩm định để hoàn thiện dự thảo trình UBND thành phố xem xét, quyết định.

IV. BỘ CỤC VÀ NỘI DUNG CƠ BẢN CỦA DỰ THẢO NGHỊ QUYẾT

Dự thảo Nghị quyết được cấu trúc gồm **03 Chương, 12 Điều**:

- **Chương I: Những quy định chung (từ Điều 1 đến Điều 3):** Quy định về phạm vi điều chỉnh, đối tượng áp dụng (Tổ công nghệ số cộng đồng tại các thôn, ấp, khu phố và các cơ quan, tổ chức, cá nhân liên quan), giải thích từ ngữ và nguyên tắc hỗ trợ (đúng đối tượng, công khai, minh bạch, tiết kiệm, hiệu quả, không trùng lặp).

- **Chương II: Quy định cụ thể về hỗ trợ hoạt động cho Tổ công nghệ số cộng đồng (từ Điều 4 đến Điều 10):**

Điều 4: Mức hỗ trợ khoán kinh phí hoạt động là **2.000.000 đồng/tháng/tổ** và nội dung chi tiết.

Điều 5: Hỗ trợ trang thiết bị (từ ngân sách cấp xã và nguồn xã hội hóa) và đào tạo, nâng cao năng lực kỹ thuật số cho thành viên (tổ chức tập huấn ít nhất 02 lần/năm).

Điều 6: Hỗ trợ bổ sung từ ngân sách địa phương (HĐND cấp xã quyết định mức hỗ trợ bổ sung nhưng tổng mức không quá 2 lần mức hỗ trợ cơ bản).

Điều 7 đến Điều 10: Nguồn kinh phí thực hiện (bố trí từ ngân sách thành phố phân cấp/bổ sung có mục tiêu cho ngân sách cấp xã, ưu tiên nguồn sự nghiệp KH-CN, ĐMST và CDS), thời gian thực hiện (2026 - 2030), công tác quản lý, sử dụng, quyết toán kinh phí và đánh giá kết quả hoạt động hằng năm.

- **Chương III: Tổ chức thực hiện (Điều 11 và Điều 12):** Quy định trách nhiệm thi hành của UBND thành phố, Thường trực HĐND, các Ban HĐND, Tổ đại biểu, đại biểu HĐND, Ủy ban MTTQVN thành phố, chính quyền cấp xã và hiệu lực thi hành kể từ năm 2026 đến hết ngày 31/12/2030.

V. NHỮNG NỘI DUNG BỔ SUNG MỚI SO VỚI HỒ SƠ GỬI THẨM ĐỊNH (NẾU CÓ)

(Cập nhật các nội dung tiếp thu, chỉnh lý theo Báo cáo thẩm định của Sở Tư pháp và ý kiến thẩm tra của các Ban HĐND thành phố).

VI. DỰ KIẾN NGUỒN LỰC, ĐIỀU KIỆN BẢO ĐẢM CHO VIỆC THI HÀNH VĂN BẢN

- **Về nhân lực:** Kiện toàn đội ngũ 595 Tổ công nghệ số cộng đồng với khoảng 9.000 thành viên theo phương án sắp xếp thôn, ấp, khu phố năm 2026; UBND cấp xã chịu trách nhiệm trực tiếp phân công nhiệm vụ và quản lý hoạt động.

- **Về tài chính:** Kinh phí thực hiện chính sách hỗ trợ được bảo đảm từ nguồn ngân sách nhà nước theo phân cấp, ưu tiên bố trí từ nguồn kinh phí sự nghiệp khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số, kết hợp huy động các nguồn lực hợp pháp khác.

- **Về cơ chế giám sát:** Việc lập dự toán, cấp phát, quản lý và sử dụng kinh phí tuân thủ nghiêm ngặt các tiêu chuẩn, định mức tài chính công, chịu sự kiểm tra, giám sát thường xuyên của cơ quan tài chính các cấp, HĐND và MTTQVN nhằm đảm bảo tiết kiệm, chống thất thoát, lãng phí.

VII. THỜI GIAN DỰ KIẾN TRÌNH THÔNG QUA

Ủy ban nhân dân thành phố kính trình Hội đồng nhân dân thành phố xem xét, biểu quyết thông qua dự thảo Nghị quyết tại Kỳ họp thường lệ cuối năm 2026.

Trên đây là Tờ trình về dự thảo Nghị quyết quy định chính sách hỗ trợ hoạt động cho Tổ công nghệ số cộng đồng trên địa bàn thành phố Đồng Nai giai đoạn 2026 - 2030, Ủy ban nhân dân thành phố kính trình Hội đồng nhân dân thành phố Đồng Nai xem xét, quyết định./.

(Xin gửi kèm theo hồ sơ: Dự thảo Nghị quyết; Báo cáo đánh giá thực trạng quan hệ xã hội và tổng kết việc thi hành pháp luật liên quan đến việc xây dựng dự thảo Nghị quyết; Bản so sánh, thuyết minh; Bản đánh giá thủ tục hành chính, phân cấp, ứng dụng KHCN và CDS; Bản tổng hợp tiếp thu, giải trình ý kiến góp ý và Báo cáo thẩm định của Sở Tư pháp)

Nơi nhận:

- Như trên;
- HĐND thành phố;
- Chủ tịch, Phó chủ tịch UBND thành phố;
- Chánh, Phó Văn phòng UBND thành phố;
- Sở Khoa học và Công nghệ;
- Sở Tư pháp;
- VP UBND TP;
- Lưu: VT, KGVX.

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH